

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CÀ MAU

V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Đội Quản lý môi trường đô thị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Căn cứ luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định 175/CP của Chính phủ
- Xét đề nghị của Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Cà Mau tại tờ trình số 18/TT.KCM ngày 12 tháng 02 năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội quản lý môi trường đô thị.

Điều 2: Sở Khoa học Công nghệ & Môi trường soạn thảo các văn bản hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ & Môi trường, Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các Sở, ngành cấp tỉnh có liên quan và Đội quản lý môi trường đô thị căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ
- TT Tỉnh ủy
- TT HĐND tỉnh
- Các ngành cấp tỉnh
- Như Điều 3
- Lưu vp, VX

TM/ UBND TỈNH CÀ MAU
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trịnh Minh Thành

QUY CHẾ

(V/v Tổ chức và hoạt động của **Đội quản lý môi trường đô thị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2003/QĐ-UB ngày 05 tháng 5 năm 2003))

CHƯƠNG I : NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế này quy định việc tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của **Đội quản lý môi trường đô thị** nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong công tác bảo vệ môi trường.

Quy chế này được áp dụng cho tất cả các đơn vị ở các địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau có thành lập **Đội quản lý môi trường đô thị**.

Điều 2: UBND các cấp tùy theo mức độ cần thiết có thể thành lập **Đội quản lý môi trường đô thị**. Chức năng, nhiệm vụ hoạt động của **Đội** được quy định tại chương II của Quy chế này.

CHƯƠNG II : CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ

Điều 3: **Đội quản lý môi trường đô thị có các chức năng chủ yếu như sau:**

- Quản lý môi trường đô thị trên địa bàn do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn phân công (sau đây được gọi là UBND địa phương).
- Kiểm tra, triển khai tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ Môi trường, các quy định của địa phương và các văn bản pháp luật của cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, trật tự vệ sinh đô thị.
- Tổ chức và triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, trật tự vệ sinh đô thị ở địa phương.
- Quản lý, bảo vệ các công trình công cộng, bảo vệ môi trường do Chủ tịch UBND địa phương phân công.

Điều 4: **Đội quản lý môi trường đô thị có nhiệm vụ:**

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm về quản lý môi trường đô thị và trình UBND địa phương phê duyệt.
2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, trật tự vệ sinh đô thị trên địa bàn được phân công phụ trách.
3. Thường xuyên nhắc nhở, vận động quần chúng nhân dân dọn vệ sinh, phát quang bụi rậm, khai thông cống rãnh; sống có vệ sinh, tạo môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp.
4. Thường xuyên kết hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động cộng đồng thực hiện nếp sống văn minh.
5. Kết hợp với cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong việc bảo vệ môi trường ở địa phương.
6. Xử lý vi phạm đối với các đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý môi trường đô thị.
7. Cưỡng chế thi hành đối với các đối tượng vi phạm và bắt buộc thực hiện theo quy định.

CHƯƠNG III : TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5: Về tổ chức bộ máy:

Việc thành lập Đội quản lý môi trường đô thị do Chủ tịch UBND địa phương ký quyết định thành lập và chịu sự quản lý trực tiếp của Chủ tịch UBND địa phương.

Đội quản lý môi trường đô thị có số lượng từ 3 đến 5 người là cán bộ từ các ban ngành, Văn phòng UBND của địa phương, có 01 đội trưởng và các thành viên. Đội trưởng phụ trách chung và chịu trách nhiệm trực tiếp trước chủ tịch UBND địa phương.

Hoạt động của Đội theo chế độ thủ trưởng, các thành viên chịu sự điều hành và quản lý của Đội trưởng với trách nhiệm và quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch UBND địa phương.

CHƯƠNG IV: QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 6: *Đội quản lý môi trường đô thị có các quyền hạn:*

1. Kiểm tra và yêu cầu các tổ chức và cá nhân sống, làm việc và sinh hoạt trên địa bàn thực hiện theo đúng quy định về quản lý môi trường đô thị.
2. Khi phát hiện hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường đô thị, Đội có quyền

ra lệnh đình chỉ ngay hành vi vi phạm và tham mưu cho Chủ tịch UBND địa phương ra quyết định phạt tại chỗ từ cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000 đồng đến 100.000 đồng. Đối với trường hợp mức phạt trên 100.000 đồng đến 500.000 đồng, Đội phải lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển biên bản vi phạm hành chính cho Chủ tịch UBND địa phương ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính.

3. Yêu cầu các đối tượng vi phạm có biện pháp khắc phục để trả lại hiện trạng ban đầu: Cưỡng chế đối với các đối tượng vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Điều 66 và 67 của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính).

Điều 7: Trách nhiệm của Đội quản lý môi trường đô thị:

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn được ghi trong quy chế này.
2. Không ngừng áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Đội, nâng cao hiệu quả công tác của từng cá nhân.
3. Báo cáo định kỳ mỗi tháng 01 lần hoạt động của Đội cho lãnh đạo UBND địa phương nắm để kịp thời chỉ đạo.
4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND địa phương về các công tác thực hiện.

CHƯƠNG V: KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 8: Kinh phí hoạt động của Đội quản lý môi trường đô thị:

Mỗi thành viên của Đội quản lý môi trường đô thị được trợ cấp sinh hoạt phí với mức tối thiểu là 300.000 đồng/người/tháng. Nguồn kinh phí này được lấy từ các nguồn:

1. Trích tiền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của cơ quan tài chính.
2. Kinh phí tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân.
3. Được cấp từ nguồn kinh phí bảo vệ môi trường.
4. Các nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương.

CHƯƠNG VI: KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9: Khen thưởng:

Tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong đấu tranh, phát hiện các vi phạm về bảo vệ môi trường đô thị được khen thưởng theo quy định chung của nhà nước.

Điều 10: Xử lý vi phạm đối với đội viên quản lý môi trường đô thị:

Khi thi hành công vụ nếu đội viên nào thiếu trách nhiệm, sách nhiễu, dung túng, bao che; không có biện pháp xử lý kịp thời, không đúng mức, vượt thẩm quyền qui định thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Các quy định trước đây của UBND tỉnh Cà Mau về quản lý môi trường đô thị trái với Quy chế này đều không có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung để hoàn thiện hơn bằng quyết định của UBND tỉnh Cà Mau./.

TM/ UBND TỈNH CÀ MAU
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trịnh Minh Thành